

Số: 364 /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày 07 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KH&CN PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CNH-HĐH TRONG ĐIỀU KIỆN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Thực hiện Công văn số 148/SKH-CN-TCKH ngày 27/02/2017 của Sở KH&CN Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 về Phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo tình hình triển khai thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW đã có tác động mạnh mẽ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Kết quả nổi bật là: Sản lượng lương thực luôn duy trì ổn định khoảng 130 ngàn tấn/năm, năm 2014 là năm có sản lượng cao nhất từ trước đến nay (gần 132 ngàn tấn). Nhiều chính sách khuyến khích phát triển sản xuất đã có tác động hiệu quả. Do vậy, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt, diện mạo nông nghiệp, nông thôn có nhiều thay đổi tích cực.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT

Sau khi có Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012, Nghị quyết số 46/NQ-CP và Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 46/NQ-CP, UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành Kế hoạch số 1129/KH-UBND ngày 9/7/2013 thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 10/7/2013. Trong đó, huyện đã xác định mục tiêu tổng quát gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là nội dung thiết yếu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành và địa phương. Nghị quyết số 01-NQ/ĐH của BCH Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra 04 chương trình trọng tâm cho giai đoạn 2015-2020 như sau: Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển đô thị; Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực; Chương trình đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế bằng những chương trình hành động, kế hoạch/đề án/dự án cụ thể như: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/04/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển

bền vững; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, QP-AN giai đoạn 5 năm và hàng năm; các đề án/dự án thực hiện các chương trình Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra... gắn với thực hiện Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/04/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;...

Năm 2016, nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của Trung ương và của tỉnh (Quyết định 2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển KH&CN giai đoạn 2016-2020), UBND huyện đã tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản như:

- Quyết định số 675-QĐ/HU ngày 28/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về Chương trình đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất gắn tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể.

- Kế hoạch 1709/KH-UBND ngày 15/9/2016 triển khai thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/06/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 01/03/2017 triển khai thực hiện Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao theo Quyết định 2388/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh. Kết quả hoạt động KH&CN trên một số nhiệm vụ sau:

1. Công tác quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng:

- Công tác quản lý Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được triển khai tích cực. Năm 2013, UBND huyện đã xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Năm 2016, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch áp dụng HTQLCL cho 19 đơn vị theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh; đồng thời đang tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng cho phù hợp, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn chất lượng vào một số sản phẩm (may mặc, ván sàn ép xuất khẩu, gạch nung tuynen, đồ gỗ xuất khẩu...), trong đó, đã hướng dẫn cho 36 xã, thị trấn và hơn 10 lượt cơ sở SX - KD áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đo lường mới ban hành, thực hiện quy chuẩn Việt Nam.

2. Công tác quản lý khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ:

+ Theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 21/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh, từ năm 2011-2016, bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN (Hội đồng) trên địa bàn được

kiện toàn 03 lần, phù hợp và đáp ứng nhu cầu chung tại địa phương. Trên cơ sở đó, Hội đồng phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng; cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về KH&CN;

+ Công tác Sở hữu trí tuệ (SHTT) đã tập trung tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị trong huyện; chỉ đạo, phối hợp với Đài Phát thanh huyện hướng dẫn hơn 15 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu đăng ký nhãn hiệu và kiểu dáng công nghiệp...

3. Công tác thông tin KH&CN: Công tác thông tin KH&CN được đa dạng hoá về nội dung và hình thức, nhất là hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan đến KH&CN trong các lĩnh vực hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN; quản lý về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Sở hữu trí tuệ; tiềm lực KH&CN,...

4. Công tác thanh tra KH&CN: Công tác thanh tra KH&CN được tăng cường. Các lực lượng chức năng của huyện đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt việc thanh tra, kiểm tra về đo lường - chất lượng hàng hoá, về chất lượng và nhãn hàng hoá, về việc thực hiện Pháp lệnh đo lường - chất lượng đối với một số cơ sở kinh doanh xăng, dầu, các đại lý, cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện. Sau thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm hành chính, thu và tiêu hủy nhiều hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc lưu hành trên thị trường, bảo vệ người tiêu dùng.

** Một số kết quả nổi bật 05 năm qua như sau:*

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức KH&CN trong và ngoài tỉnh thực hiện được 75 mô hình chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ về giống, quy trình kỹ thuật mới vào sản xuất (trong đó, có 18 mô hình cấp tỉnh và 57 mô hình cấp huyện); tổ chức được trên 43 cuộc hội thảo chuyên đề. Hầu hết các mô hình triển khai trên địa bàn đã cho kết quả tốt.

- Tập trung đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới mở rộng, phát triển được 15 cơ sở sản xuất mạ khay; 15 máy cấy; 51 máy gặt đập liên hợp và có trên 1.287 máy làm đất đáp ứng năng lực phục vụ cho gieo cấy, làm đất và thu hoạch hơn 45% diện tích toàn huyện.

- Tổ chức được trên 786 lớp tập huấn chuyên gia, ứng dụng và áp dụng các TBKT mới vào sản xuất cho hơn 48.700 lượt người tham gia (năm 2014 tổ chức được 30 lớp tại 30 xã cho khoảng 7.200 lượt người tham gia), phát hành được khoảng 6.000 bản tin hướng dẫn kỹ thuật trong trồng tọt, chăn nuôi, thú y...

- Hoạt động ứng dụng KH&CN đã góp phần hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn; công tác y tế dự phòng, việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động phòng dịch bệnh thường xuyên tăng cường (không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm). Riêng năm 2014, các cơ sở y tế đã khám bệnh cho hơn 68.844 lượt người, thực hiện 20.724 lượt thủ thuật và 1.080 lượt phẫu thuật cho bệnh nhân tại bệnh viện; thanh tra, kiểm tra được 43 cơ sở hành nghề y dược tư nhân, tham mưu xử lý vi phạm 10 cơ sở...

- Cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, quá trình đô thị hóa cũng phát triển và thay đổi rõ rệt, con người phải bắt đầu tìm cách giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường bằng các biện pháp khác nhau. Trong đó, huyện đã mạnh dạn đưa vào thử nghiệm một số chế phẩm sinh học (FITOBIOMIX-RR, EM, Bio-Mix 1,...) để xử lý rơm rạ, chất thải chăn nuôi, mùi hôi trong chăn nuôi. Bước đầu cho hiệu quả thiết thực, được bà con nông dân đồng tình ủng hộ.

- Triển khai thực hiện một số chương trình, dự án, đề án như:

+ Chương trình xây dựng vùng lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao của tỉnh; Chương trình sản xuất rau an toàn theo Quyết định số 618/2013/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của UBND tỉnh; Dự án phát triển ngành Lâm nghiệp (Dự án trồng rừng WB3); Dự án VAHIP hỗ trợ phòng chống dịch cúm gia cầm; Dự án LIFSAP thuộc dự án cạnh tranh nông nghiệp của Bộ NN&PTNT; Dự án đầu tư quỹ rủi ro (GTZ) thuộc chương trình hợp tác, hỗ trợ cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo tại các xã miền núi thường xuyên có nguy cơ xảy ra rủi ro; Dự án VNEN tài trợ phát triển “Mô hình trường học mới tại Việt Nam” cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã miền núi.

+ Hợp tác với doanh nghiệp Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... chuyển giao công nghệ xây dựng nhà máy may công nghiệp tại một số xã như Đồng Lợi, Dân Quyền, Thọ Ngọc, Minh Châu... Hợp tác với đối tác nhà thầu Trung Quốc chuyển giao công nghệ, xây dựng nhà máy chế biến Fero-crom tại xã Tân Ninh và nhà máy chế biến Fero-crom do Cty CP Crômít Nam Việt đầu tư tại xã Vân Sơn

+ Đã và đang triển khai thực hiện các Đề án như: Đề án củng cố, nâng cao năng suất, sản lượng vùng mía nguyên liệu huyện Triệu Sơn; Phương án chuyển dịch thời vụ gieo cấy lúa cho vùng thường xuyên bị ngập lụt; Đề án cơ giới hóa đồng bộ, gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn; Đề án phát triển chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại bền vững; Đề án đổi mới công tác khuyến nông; Đề án xây dựng trường chuẩn, Trạm y tế chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ khác gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững thời gian tới.

Với chủ trương đa dạng hoá các nguồn lực tài chính cho hoạt động KH&CN, bên cạnh nguồn kinh phí SNKH, kinh phí huy động từ các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đang có chuyển biến tích cực. Quỹ phát triển KH&CN Thanh Hoá đã được thành lập, đã góp phần hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu triển khai phục vụ phát triển KT-XH.

Ngoài nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học (SNKH), những năm gần đây, Triệu Sơn cũng đã linh hoạt lồng ghép từ các nguồn kinh phí để đầu tư phát triển KH&CN nhằm tăng cường tiềm lực về cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN và một số đơn vị sự nghiệp có hoạt động KH&CN trên địa bàn.

- Xây dựng và phát triển công nghiệp CNSH:

Thời gian qua, lĩnh vực phát triển công nghiệp CNSH trên địa bàn đã được quan tâm đầu tư xây dựng tại Cụm công nghiệp (Dân Lực, Dân Quyền), các làng nghề, cơ sở

sản xuất TTCN vừa và nhỏ... Tuy nhiên, việc đầu tư, ứng dụng CNSH vào hoạt động sản xuất tại các cơ sở này phát triển chậm, chưa được quan tâm đúng mức, nhất là CNSH trong xử lý chất thải, rác thải...

- Nhân lực KH&CN những năm gần đây tăng nhanh, đáp ứng nhu cầu năng lực và trình độ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà; hệ thống tổ chức KH&CN được hình thành và từng bước được củng cố cả về nhân lực và cơ vật chất kỹ thuật; kinh phí đầu tư cho hoạt động KH&CN ngày càng tăng...

3. Đánh giá chung

3.1. Đánh giá kết quả đạt được:

Nhìn chung, sau 05 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, Nghị quyết 46/NQ-CP, Quyết định 2388/QĐ-UBND của tỉnh và Kế hoạch 1129/KH-UBND của UBND huyện cho thấy:

- Các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ KH&CN được tỉnh giao thực hiện, triển khai đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao và ứng dụng vào thực tiễn sản xuất.

- Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN (hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ...) tiếp tục được duy trì và tăng cường.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu, tư vấn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN như: việc chuyển giao, ứng dụng và áp dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất luôn được tăng cường, mở rộng, đáp ứng nhu cầu và trình độ sản xuất của doanh nghiệp và nhân dân; hoạt động sản xuất CN-TTCN- XDCB tăng cả quy mô về số lượng, chất lượng và giá trị; các hoạt động y tế, GD-ĐT, VH-TDTT, Thông tin - Truyền thông có nhiều tích cực và đi vào chiều sâu...

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sát sao và có hiệu quả của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến xã và sự nỗ lực của nhân dân, trong đó có vai trò của KH&CN.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

* Tồn tại, hạn chế:

- Công tác phối hợp nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ KH&CN vẫn còn nhiều khó khăn; việc triển khai các chương trình, đề tài, dự án ở một số đơn vị chưa phối hợp chặt chẽ, triển khai chậm gây khó khăn trong công tác quản lý.

- Tiềm lực KH&CN đã được tăng cường nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thiết bị, phương tiện kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra chưa được cấp, nên chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Tổ chức bộ máy và biên chế làm công tác KH&CN còn thiếu đồng bộ, chủ yếu là kiêm nhiệm (chưa bố trí được cán bộ chuyên trách), thiếu cán bộ làm công tác phổ biến, chuyển giao kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống ở cơ sở.

* Nguyên nhân chủ yếu: Hoạt động KH&CN có lúc, có nơi còn chưa được nhận thức sâu sắc về vai trò ý nghĩa của KH&CN trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, dẫn đến thiếu quan tâm tổ chức triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, địa phương thiếu tính chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất và tổ

chức triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, nên phát huy chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phương hướng:

- Tiếp tục tăng cường phối hợp, chỉ đạo thực hiện: Đề án củng cố, nâng cao năng suất, sản lượng vùng mía nguyên liệu huyện Triệu Sơn; Phương án chuyển dịch thời vụ gieo cấy lúa cho vùng thường xuyên bị ngập lụt; Đề án cơ giới hóa đồng bộ, gắn với xây dựng cánh đồng mẫu lớn; Đề án phát triển chăn nuôi nông hộ và chăn nuôi trang trại bền vững; Đề án đổi mới công tác khuyến nông; Đề án xây dựng trường chuẩn, Trạm y tế chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các nhiệm vụ khác gắn với thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tiếp tục rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn lồng ghép với các nhiệm vụ KH&CN được giao đảm bảo kế hoạch và đạt yêu cầu như:

+ Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển đô thị;

+ Chương trình đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu kinh tế;

+ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực;

- Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ KH&CN như:

+ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/04/2015 của BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, QP-AN năm 2016; Quyết định số 4292/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 và Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 22/04/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

+ Quyết định số 675-QĐ/HU ngày 28/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về Chương trình đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất gắn tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020. UBND huyện đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể; Kế hoạch 1709/KH-UBND ngày 15/9/2016 triển khai thực hiện Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/06/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 01/03/2017 triển khai thực hiện Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của Chủ tịch

UBND tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2016-2020

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở KH&CN; tiếp tục tham mưu xây dựng văn bản hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, hợp quy, áp dụng mã số mã vạch (nếu có)... theo yêu cầu và kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật trên các lĩnh vực sở hữu trí tuệ, đo lường, chất lượng... Tiếp tục cập nhật thông tin trên Website KH&CN của tỉnh để lựa chọn thông tin bổ sung vào kho cơ sở dữ liệu, phục vụ phát triển sản xuất.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KHCN vào sản xuất:

+ Tập trung chỉ đạo tuyên truyền các quy định pháp luật về KH&CN, các mô hình tiến bộ KHKT; việc ứng dụng, chuyển giao có hiệu quả trên địa bàn huyện đặc biệt những tiến bộ mới về KH&CN, các cơ chế chính sách khuyến khích của Trung ương, tỉnh, huyện để người dân nắm bắt và chủ động tổ chức thực hiện.

+ Công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng đề nghị cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục.

- Tăng cường thu hút, quan hệ và liên kết với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp KH&CN để ứng dụng, chuyển giao và tiếp thu nhanh các tiến bộ KH&CN:

+ Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; đào tạo, tập huấn chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KHCN mới; xây dựng các mô hình sản xuất thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến (giống biến đổi gen, biện pháp tưới nước nhỏ giọt, quy trình sản xuất VietGAP,...) bảo quản, phục vụ công nghiệp chế biến.

+ Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, cơ quan quản lý, cơ quan nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và doanh nghiệp để xác định nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, nghiệm thu và nhân rộng các kết quả các đề tài, dự án khoa học vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

+ Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong phát triển sản xuất, thương mại và dịch vụ; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu,... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm ở địa phương, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

+ Thường xuyên phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện việc chấp hành pháp luật về KH&CN; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn VSTP...

- Tạo cơ chế thông thoáng thu hút để các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất:

+ Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

+ Khuyến khích phát triển mạnh các siêu thị, trung tâm thương mại tại trung tâm

huyện gắn với liên kết hình thành các chợ đầu mối tại các cụm xã đã có quy hoạch đô thị, tạo điều kiện phát triển sản xuất - kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm.

+ Ưu tiên thu hút đầu tư vào phát triển sản xuất các sản phẩm có lợi thế, khả năng cạnh tranh để xuất khẩu, gắn với đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại.

- Tranh thủ tối đa các nguồn lực, cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích cho ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất:

+ Tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, mục tiêu được phân bổ của Trung ương, tỉnh, huyện phục vụ hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất, gắn với rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các chương trình, đề án, dự án kêu gọi đầu tư vào địa bàn giai đoạn 2016-2020.

+ Ưu tiên tăng vốn ngân sách cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao KH&CN vào sản xuất; lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư hàng năm cho thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, mô hình trình diễn,... có hàm lượng KH&CN phục vụ sản xuất, gắn với thực hiện nguyên tắc phân bổ, bố trí vốn đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước.

+ Quan tâm xây dựng cơ chế hỗ trợ, chính sách khuyến khích cho các ngành, lĩnh vực sản xuất các sản phẩm có lợi thế so sánh, khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng cao, ưu tiên tập trung cho những khâu còn yếu, còn thiếu nhằm thúc đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất - kinh doanh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Sở Khoa học & Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh bố trí kinh phí, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về phát triển và ứng dụng KH-CN, đặc biệt ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa tại địa bàn các huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp. / *thh*

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/cáo);
- TTHU, TTUBND (b/cáo);
- Lưu VT- HĐ KH&CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương